

BỘ ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN

CUỘC THI TRỰC TUYẾN "TÌM HIỂU LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN"

Câu 1: Việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc nào?

Trả lời: Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc **phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín**. (Điều 1 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 2: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ bao nhiêu tuổi có quyền bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?

Trả lời: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **đủ 18 tuổi trở lên** có quyền bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. (Điều 2 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 3: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?

Trả lời: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **đủ 21 tuổi trở lên** có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. (Điều 2 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 4: Người ứng cử đại biểu Quốc hội phải đáp ứng tiêu chuẩn nào?

Trả lời: Người ứng cử đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại **Luật tổ chức Quốc hội**. (Khoản 1 Điều 3 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 5: Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng tiêu chuẩn nào?

Trả lời: Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại **Luật tổ chức chính quyền địa phương**. (Khoản 2 Điều 3 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 6: Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời: Ngày bầu cử phải là **ngày chủ nhật** và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử. (Điều 5 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 7: Tỷ lệ cơ cấu số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời: Số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng dân tộc của Quốc hội, bảo đảm có **ít nhất mười tám phần trăm** tổng số người trong danh

sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số. *(Khoản 2 Điều 8 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 8: Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội bảo đảm có ít nhất bao nhiêu phần trăm tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội?

Trả lời: Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Ban thường vụ trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, bảo đảm có **ít nhất ba mươi lăm phần trăm** tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ. *(Khoản 3 Điều 8 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 9: Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu được quy định như thế nào?

Trả lời: Tỉnh, thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội. Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử **được tính căn cứ theo số dân**, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử. *(Khoản 2 Điều 10 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 10: Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu được quy định như thế nào?

Trả lời: Tỉnh, thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Xã, phường, đặc khu được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử **do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định** theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử. *(Khoản 3 Điều 10 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 11: Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá bao nhiêu đại biểu?

Trả lời: Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được **bầu không quá ba đại biểu**. *(Khoản 4 Điều 10 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 12: Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu không quá bao nhiêu đại biểu?

Trả lời: Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được **bầu không quá năm đại biểu**. *(Khoản 4 Điều 10 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 13: Theo quy định thì mỗi khu vực bỏ phiếu có bao nhiêu cử tri?

Trả lời: Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ **ba trăm đến bốn nghìn cử tri**. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri

cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu. *(Khoản 2 Điều 11 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 14: Theo quy định thì trong trường hợp nào có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng?

Trả lời: Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng gồm: **(1)** Đơn vị vũ trang nhân dân; **(2)** Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên; **(3)** Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam. *(Khoản 3 Điều 11 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 15: Việc xác định khu vực bỏ phiếu do cơ quan nào quyết định và phê chuẩn?

Trả lời: Việc xác định khu vực bỏ phiếu do **Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử. *(Khoản 4 Điều 11 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 16: Cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội; chuyển giao hồ sơ, khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Quốc hội cho Ủy ban thường vụ Quốc hội?

Trả lời: **Hội đồng bầu cử quốc gia** có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội; chuyển giao hồ sơ, khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Quốc hội cho Ủy ban thường vụ Quốc hội. *(Khoản 9 Điều 15 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 17: Có những tổ chức nào phụ trách bầu cử ở địa phương?

Trả lời: Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố, Ủy ban bầu cử ở xã, phường, đặc khu; Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; Tổ bầu cử. *(Điều 21 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 18: Ủy ban bầu cử ở tỉnh có bao nhiêu thành viên?

Trả lời: Ủy ban bầu cử ở tỉnh có từ **hai mươi ba đến ba mươi bảy** thành viên. *(Khoản 1 Điều 22 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 19: Ủy ban bầu cử ở xã có bao nhiêu thành viên?

Trả lời: Ủy ban bầu cử ở xã có từ **chín đến mười bảy** thành viên. *(Khoản 2 Điều 22 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 20: Cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội do Ban bầu cử đại biểu

Quốc hội, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội?

Trả lời: Ủy ban bầu cử ở tỉnh có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội do Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội. *(Điểm h khoản 1 Điều 23 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 21: Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có bao nhiêu thành viên?

Trả lời: Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ chín đến mười bảy thành viên. *(Khoản 1 Điều 24 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 22: Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có bao nhiêu thành viên?

Trả lời: Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có từ mười một đến mười lăm thành viên. *(Khoản 2 Điều 24 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 23: Tổ bầu cử có nhiệm vụ thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

Trả lời: Tổ bầu cử thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử. *(Điểm d khoản 2 Điều 25 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 24: Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi nào?

Trả lời: Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú. *(Khoản 2 Điều 29 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 25: Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương trong thời gian bao lâu thì được ghi tên vào danh sách cử tri bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi tạm trú?

Trả lời: Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi tạm trú. *(Khoản 3 Điều 29 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 26: Những trường hợp nào không được ghi tên vào danh sách cử tri?

Trả lời: Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri. *(Khoản 1 Điều 30 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 27: Danh sách cử tri do cơ quan nào lập theo từng khu vực bỏ phiếu?

Trả lời: Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. (Khoản 1 Điều 31 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)

Câu 28: Chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu?

Trả lời: Chậm nhất là **40 ngày** trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra. (Điều 32 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 29: Khi phát hiện có sai sót trong danh sách cử tri thì công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri trong thời hạn bao nhiêu ngày?

Trả lời: Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày niêm yết, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. (Điều 33 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 30: Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại về danh sách cử tri, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết?

Trả lời: Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết. (Điều 33 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13).

Câu 31: Công dân ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải nộp hồ sơ chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

Trả lời: Công dân ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải nộp hồ sơ ứng cử chậm nhất là **42 ngày** trước ngày bầu cử. (Khoản 1 Điều 35 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 32: Người tự ứng cử đại biểu Quốc hội phải nộp hồ sơ ứng cử tại đâu?

Trả lời: Người tự ứng cử nộp hai bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở tỉnh nơi mình cư trú hoặc công tác thường xuyên. (Điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 33: Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nộp hồ sơ ứng cử tại cơ quan nào?

Trả lời: Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nộp một bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính mà mình ứng cử. (Khoản 2 Điều 36 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 34: Những trường hợp nào không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

Trả lời: Người đang bị tước quyền ứng cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang bị khởi tố bị can; người đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án; người đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án nhưng chưa được xóa án tích; người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn. (*Điều 37 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 35: Hội nghị cử tri ở xã, phường, đặc khu được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú thường xuyên do cơ quan nào triệu tập và chủ trì?

Trả lời: Hội nghị cử tri ở xã, phường, đặc khu được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú thường xuyên do Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì. (*Khoản 1 Điều 45 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15*)

Câu 36: Tại hội nghị cử tri, cử tri nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội bằng cách nào?

Trả lời: Tại hội nghị cử tri, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội bằng cách **giơ tay hoặc bỏ phiếu kín** theo quyết định của hội nghị. (*Khoản 3 Điều 45 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 37: Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Quốc hội phải được công bố chậm nhất bao nhiêu ngày trước bầu cử?

Trả lời: Hội đồng bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội chậm nhất là **17 ngày** trước ngày bầu cử. (*Khoản 4 Điều 57 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15*)

Câu 38: Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được công bố chậm nhất bao nhiêu ngày trước bầu cử?

Trả lời: Chậm nhất là **17 ngày** trước ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử phải lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử. (*Khoản 2 Điều 58 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15*)

Câu 39: Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

Trả lời: Chậm nhất là **16 ngày** trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu. (*Điều 59 Luật Bầu cử 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15*)

Câu 40: Công dân có quyền gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội đến cơ quan/tổ chức nào?

Trả lời: Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi đến **Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Hội đồng bầu cử quốc gia.** (Điểm a khoản 1 Điều 61 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 41: Công dân có quyền gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến cơ quan/tổ chức nào?

Trả lời: Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được gửi tới **Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.** (Điểm b khoản 1 Điều 61 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 42: Việc vận động bầu cử phải đảm bảo những nguyên tắc nào?

Trả lời: Việc vận động bầu cử phải đảm bảo những nguyên tắc sau: Việc vận động bầu cử được tiến hành **dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;** người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó; các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của các tổ chức này không được vận động cho người ứng cử. (Điều 63 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13)

Câu 43: Thời gian tiến hành vận động bầu cử được quy định như thế nào?

Trả lời: Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ. (Điều 64 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 44: Việc vận động bầu cử của người ứng cử được tiến hành bằng các hình thức nào?

Trả lời: Việc vận động bầu cử của người ứng cử được tiến hành bằng các hình thức sau đây: **Gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử** theo quy định tại Điều 66 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; **thông qua phương tiện thông tin đại chúng** theo quy định tại Điều 67 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. (Điều 65 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 45: Những hành vi nào bị cấm trong vận động bầu cử?

Trả lời: Lợi dụng vận động bầu cử để **tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật** hoặc làm **tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp** khác của tổ chức, cá nhân khác; **lạm dụng chức vụ, quyền hạn** để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử; **lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyên góp** ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân

mình; sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để **lôi kéo, mua chuộc cử tri**. (*Điều 68 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*).

Câu 46: Mỗi cử tri được quyền bỏ bao nhiêu phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

Trả lời: Mỗi cử tri có quyền bỏ **một phiếu bầu đại biểu Quốc hội** và bỏ **một phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân** tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân. (*Khoản 1 Điều 69 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 47: Trường hợp nào thì cử tri được nhờ người khác bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu?

Trả lời: Trường hợp cử tri vì **khuyết tật không tự bỏ phiếu được** thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu. (*Khoản 3 Điều 69 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 50: Trong thời hạn bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu?

Trả lời: Trong thời hạn **10 ngày** trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương. (*Điều 70 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 51: Thời gian bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời: Việc bỏ phiếu bắt đầu **từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày**. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày. (*Khoản 1 Điều 71 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 52: Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của ai?

Trả lời: Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu **trước sự chứng kiến của cử tri**. (*Khoản 2 Điều 71 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 53: Trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải làm gì?

Trả lời: Trong trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải lập tức **niêm phong hòm phiếu, tài liệu liên quan trực tiếp đến cuộc bầu cử**, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử, đồng thời phải có những biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục. (*Khoản 3 Điều 71 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13*)

Câu 54: Việc kiểm phiếu bầu phải được tiến hành ở địa điểm và thời gian nào?

Trả lời: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành **tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.** (Điều 73 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 55: Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến và phải mời bao nhiêu cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu?

Trả lời: Tổ bầu cử phải **mời hai cử tri** không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu. (Điều 73 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 56: Những khiếu nại, tố cáo tại chỗ về những hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc kiểm phiếu do cơ quan/tổ chức nào nhận, giải quyết?

Trả lời: Khiếu nại, tố cáo tại chỗ về những hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc kiểm phiếu **do Tổ bầu cử nhận, giải quyết.** (Điều 75 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 57: Nguyên tắc xác định người trúng cử được quy định như thế nào?

Trả lời: Người trúng cử được xác định theo nguyên tắc sau:

- Kết quả bầu cử được tính, trên **số phiếu bầu hợp lệ** và chỉ được công nhận khi đã có quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri tại đơn vị bầu cử tham gia bầu cử, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 80 của Luật Bầu cử số 85/2015/QH13.

- Người trúng cử phải là người ứng cử **đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ.**

- Trường hợp số người ứng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ nhiều hơn số lượng đại biểu mà đơn vị bầu cử được bầu thì những người trúng cử là những người **có số phiếu bầu cao hơn.**

- Trường hợp cuối danh sách trúng cử có nhiều người được số phiếu bầu bằng nhau và nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì **người nhiều tuổi hơn** là người trúng cử.

(Điều 78 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)

Câu 58: Trong trường hợp bầu cử thêm thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là bao nhiêu ngày sau ngày bầu cử đầu tiên?

Trả lời: Trong trường hợp bầu cử thêm thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là **07 ngày** sau ngày bầu cử đầu tiên. (Khoản 3 Điều 79 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)

Câu 59: Trong trường hợp bầu cử lại thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là bao lâu sau ngày bầu cử đầu tiên?

Trả lời: Trong trường hợp bầu cử lại thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là **07 ngày** sau ngày bầu cử đầu tiên. (Khoản 4 Điều 80 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)

Câu 60: Hội đồng bầu cử quốc gia công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội chậm nhất là bao nhiêu ngày sau ngày bầu cử?

Trả lời: Hội đồng bầu cử quốc gia căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội chậm nhất là **10 ngày** sau ngày bầu cử. *(Khoản 1 Điều 86 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 61: Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình chậm nhất bao lâu sau ngày bầu cử?

Trả lời: Ủy ban bầu cử căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình chậm nhất là **10 ngày** sau ngày bầu cử. *(Khoản 2 Điều 86 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13)*

Câu 62: Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất bao nhiêu ngày từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội?

Trả lời: Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất là **03 ngày** kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội. *(Khoản 1 Điều 87 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)*

Câu 63: Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân?

Trả lời: Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là **03 ngày** kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. *(Khoản 1 Điều 87 Luật Bầu cử số 85/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15)./.*

CHÚC CÁC ĐỒNG CHÍ VÀ NHÂN DÂN THI TÌM HIỂU ĐẠT KẾT QUẢ TỐT